

NHÌN LẠI 40 NĂM QUAN HỆ VIỆT - PHÁP (1973-2013):

THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG

Ths. Võ Minh Hùng

Đại học Sư phạm Hoa Trung, Trung Quốc

Quan hệ hai nước Việt - Pháp đã có một bề dày lịch sử khá lâu đời, trải qua nhiều thăng trầm, để lại nhiều dấu ấn và ngày nay được nâng lên tầm cao mới toàn diện, cả về quy mô lẫn chất lượng và đang tiến đến ký kết đối tác chiến lược. Quan hệ hai nước đang được thực hiện theo phương châm: *"Quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, lâu dài và tin cậy giữa 2 nước trong thế kỉ mới"*¹

Trong 40 năm qua, quan hệ hai nước không ngừng được vun đắp và phát triển. Pháp luôn là người bạn thủy chung của Việt Nam, trước sau như một. Pháp đã giúp Việt Nam phá vỡ thế bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước phương Tây những năm cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, giúp Việt Nam sớm hòa nhập với các tổ chức kinh tế quốc tế, cải thiện và tăng cường quan hệ với các nước thành viên EU, nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế. Và ngày nay, Pháp là một trong những nước đứng đầu châu Âu đầu tư vào Việt Nam với 360 dự án có tổng số vốn là 2,2 tỉ USD, đứng thứ hai sau Nhật Bản viện trợ song phương ODA

cho Việt Nam. Đồng thời, Pháp còn giúp Việt Nam trong việc tăng trưởng kinh tế, thu hút nguồn vốn đầu tư, nguồn công nghệ tiên tiến, hiện đại để nhanh chóng đưa đất nước trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa...

Như vậy có thể nói, trong 40 năm qua, quan hệ hai nước Việt - Pháp không ngừng được tăng cường và phát triển, gạt hái những thành tựu hết sức rực rỡ. Tuy nhiên, tình hình thế giới đã và đang đặt ra những triển vọng và thách thức cho quan hệ hai nước Việt - Pháp trong thế kỷ XXI.

I. Thực trạng quan hệ Việt - Pháp trong 40 năm qua (1973 - 2013)

1. Quan hệ chính trị

Sau thất bại ở chiến trường Đông Dương năm 1954, Pháp buộc phải ký Hiệp định Geneve ngày 21/7/1954 với nội dung chủ yếu là công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Mặc dù chưa hết mặc cảm do cuộc chiến tranh gây ra, nhưng để duy trì ảnh hưởng và bảo vệ quyền lợi của mình ở Việt Nam cũng như Đông Dương, Pháp đã lựa chọn cách ứng xử thân thiện với Việt Nam với ý muốn đưa quan hệ hai nước chuyển

¹ Báo Nhân dân (2002), *Chủ tịch nước Trần Đức Lương hội đàm với Tổng thống Jacques Chirac*, ngày 30/10, tr. 4.

sang một giai đoạn mới, phát triển tốt đẹp hơn. Vì vậy, ngay sau Hiệp định Paris (27/1/1973) không lâu, ngày 12/4/1973, Pháp đã nâng quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên cấp đại sứ. Sự kiện này không chỉ đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong quan hệ hai nước mà còn là tiền đề và điều kiện cơ bản để mở ra một chương mới trong quan hệ hai nước sau này và thực hiện theo phương châm: *Quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện lâu dài và tin cậy trong thế kỷ XXI*².

Kể từ đó, quan hệ chính trị giữa hai nước đã trải qua nhiều giai đoạn và phát triển tốt đẹp cho đến ngày nay, được thể hiện thông qua các chuyến thăm lẫn nhau của lãnh đạo các cấp giữa hai nước, trong đó đáng chú ý là những chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao như:

Về phía Pháp, đã có 3 chuyến thăm cấp nguyên thủ quốc gia sang Việt Nam: Tổng thống Mitterrand 1993; Tổng thống Chirac năm 1997 và 2004 (nhân Hội nghị thượng đỉnh lần thứ VII các nước nói tiếng Pháp - sự kiện này đã đánh dấu sự hợp tác "*chắc chắn và chân thành*", khẳng định vị thế của Việt Nam trong mối quan hệ song phương, cùng có lợi với Cộng hòa Pháp); Thủ tướng Fillon tháng 11/2009.

Về phía Việt Nam, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu thăm Pháp năm 2000, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm Pháp năm 2005, Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm Pháp năm

2002, Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm Pháp năm 1993, Thủ tướng Phan Văn Khải năm 1998 và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng năm 2007).

2. Quan hệ kinh tế

1. Quan hệ thương mại

Việt Nam và Cộng hoà Pháp đã có mối quan hệ thương mại từ rất sớm và đang ngày càng phát triển. Cơ sở pháp lý điều chỉnh và đảm bảo cho sự phát triển ổn định của mối quan hệ này là: Hiệp định Thương mại và Hiệp định Thanh toán (10/1955), Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế (4/1977), Hiệp định Tránh đánh thuế Trùng (1993) và những hiệp định ký với EU cam kết dành cho hàng hóa xuất xứ từ Việt Nam ưu đãi thuế quan phổ cập GSP. Chính cơ sở pháp lý trên tạo điều kiện cho Việt Nam khai thác lợi thế so sánh tương đối trong quan hệ thương mại với Pháp và giúp kim ngạch thương mại Việt - Pháp ngày một tăng.

Hiện nay, Pháp là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam ở châu Âu, chiếm khoảng 15,9% - 16,8% tỉ trọng tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Tổng kim ngạch thương mại hai nước không ngừng tăng lên. Tính đến năm 2012, tổng kim ngạch thương mại Việt Nam - Pháp đã vượt ngưỡng 3 tỉ USD, tăng 48% so với năm 2010 (2,064 tỉ USD) và 66% so với năm 2009 (1,8 tỉ USD) (xem Bảng 1). Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Pháp là giày dép, hàng dệt may, hải sản, sản phẩm đá quý và kim loại quý. Tổng giá trị hàng hóa Việt Nam nhập khẩu đạt 969 triệu USD, chủ yếu là:

² Việt - Pháp hướng tới mối quan hệ chiến lược (<http://vietbao.vn> ngày 30/10/2007).

này móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng; tân lược; các sản phẩm hóa chất; nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày; sữa và sản phẩm sữa. Trong những năm gần đây, quan hệ thương mại Việt - Pháp đang đứng trước nhiều khó khăn và thách thức bởi gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ như Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Ấn Độ, Hàn Quốc...

Ngoài những hoạt động thương mại song phương giữa hai nước, Pháp còn tích cực ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, kí kết hiệp định hợp tác với Liên minh Châu Âu... Sự ủng hộ này là cơ sở cho triển vọng hợp tác kinh tế bền chặt hơn nữa về kinh tế giữa Việt Nam và Pháp nói riêng cũng như Việt Nam và EU nói chung trong tương lai.

Bảng 1: KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI VIỆT - PHÁP (1991 - 2010)

Đơn vị: Triệu USD

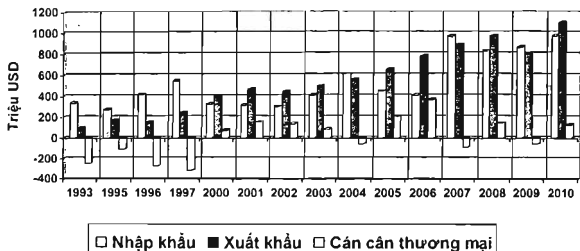
Năm	Tổng kim ngạch	Việt Nam xuất khẩu sang Pháp	Việt Nam nhập khẩu từ Pháp	Cán cân thương mại (a)
1991	145	83	62	22
1992	292.2	132	160	-28
1993	432	95	337	-242
1994	500	117	383	-266
1995	446.1	169	277	-108
1996	561	145	416	-271
1997	788	238	550	-312
1998	668	307	381	-74
1999	656	355	301	54
2000	708	398	329	69
2001	784	467	317	150
2002	738	439	299	140
2003	911	496	414	82
2004	1,174	557	617	-60
2005	1,100	653	448	205
2006	1,218	797	421	375
2007	2,039	884	971	-87
2008	1,800	971	829	15
2009	1,672	809	864	-55
2010	2,064	1.095	969	126
2011	2,864	1.658	1.205	453

Chú thích: (a) (+) Việt Nam xuất khẩu sang Pháp; (-) Việt Nam nhập khẩu từ Pháp.

Nguồn: - Tổng cục Hải quan Việt Nam (<http://www.customs.gov.vn>);

- Vụ Châu Âu - Bộ Công thương cung cấp.

- <http://www.vcci.com.vn/ho-so-thi-truong/phap.htm>

Biểu đồ 1. CÁN CÂN THƯƠNG MẠI VIỆT – PHÁP (1993-2010)

Nguồn: Dựa trên số liệu Bảng 1.

2. Quan hệ đầu tư

Tính đến nay, Pháp đứng đầu các nước châu Âu và đứng thứ 13 trong tổng số 88 nước và lãnh thổ đầu tư ở Việt Nam. Đầu tư trực tiếp của Pháp có mặt tại Việt Nam từ năm 1988. Tính đến năm 2010, Pháp đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn đầu tư đạt 2,94 tỉ USD cho 305 số dự án đang hoạt động (xem Bảng 2). Vốn đầu tư của Pháp tăng liên tục trong những năm gần đây (Năm 2008 tăng 5,5 lần so với năm 2007); 9 tháng đầu năm 2009 có suy giảm do tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Các lĩnh vực có vốn đầu tư lớn là dịch vụ (52% tổng vốn), công nghiệp (37%), còn lại là nông nghiệp. Hình thức đầu tư bao gồm hợp đồng hợp tác kinh doanh (chiếm 31%), BOT (29,6%) với quy mô trung bình là 11,59 triệu USD/dự án

(ở mức thấp so với bình quân chung là 15 triệu USD/dự án). Đầu tư trực tiếp của Pháp tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, giao thông và viễn thông, khách sạn và dịch vụ, chế biến thực phẩm; phân bố trên khoảng 30 địa phương, tập trung phần lớn tại thành phố Hồ Chí Minh (96 dự án), Hà Nội (56 dự án), Đồng Nai (18 dự án), Bà Rịa-Vũng Tàu (8 dự án) và Quảng Nam (8 dự án). Một số dự án lớn Pháp đang triển khai là: Nhà máy điện Phú Mỹ 2, Phát triển đường dây viễn thông của tập đoàn France Telecom, Hợp tác chiến lược giữa AXA và Bảo Minh, Công ty Alcatel Việt Nam, Hệ thống phân phối của tập đoàn Bourbon, v.v. Hiện Pháp đang quan tâm nhiều đến các dự án về năng lượng tại Việt Nam.

**Bảng 2: SƠ DỰ ÁN VÀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA PHÁP ĐƯỢC CẤP PHÉP
VÀ ĐANG HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM**

(Đơn vị: USD)

Năm	Số dự án đăng ký	Số dự án đang hoạt động	Tổng vốn đầu tư
1988	4	1	15,422,901
1989	8	4	50,224,370
1990	5	1	6.301,351
1991	8	4	6,392,572
1992	8	4	55,371,709
1993	18	7	134,666,466
1994	23	9	133,025,437
1995	18	10	152,257,696
1996	18	7	83,536,719
1997	28	15	942,563,169
1998	29	13	34,680,000
1999	23	11	50,241,448
2000	19	9	11,750,178
2001	19	10	499,219,470
2002	28	14	8,525,000
2003	18	13	18,596,308
2004	18	12	7,025,500
2005	27	19	20,703,800
2006	25	19	36,105,500
2007	22	22	184,005,000
2008	47	47	632,524,828
2009	32	32	89,101,012
2010	23	22	13,306,297
Tổng	468	305	2,941,345,770

Nguồn: Cục Đầu tư Nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bảng 3: Giải ngân viện trợ phát triển chính thức của Pháp giai đoạn 2000-2005

Đơn vị: triệu Euro

	2000	2001	2002	2003	2004	2005
Giải ngân của Đại sứ quán Pháp						
Bộ Kinh tế, Tài chính và Công nghiệp	23,7	20,1	26,2	23,5	16,491	4,325
Adetef (Assistance Technique France – Cơ quan Hỗ trợ kỹ thuật quốc tế Pháp)	0,7	0,7	0,7	1,0	0,68	0,6
Cơ quan phát triển Pháp (vốn vay)	14,4	30,1	37,7	36,9	44,66	105
Cơ quan phát triển Pháp (viện trợ không hoàn lại)	0,1	0,5	0,5	1,8	0	0
Cơ quan phát triển Pháp (proparco)	0,0	0,0	4,1	20,8	8,1	13*
Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa (ngân sách thường niên)	7,7	6,5	5,8	5,0	4,776	5,156
Bộ phận Hợp tác và Hoạt động văn hóa (ngân sách dự án FSP)	0,66	1,6	1,0	2,0	3,970	5,5
Giải ngân từ Pháp (ước tính)						
Bộ Ngoại giao/Vụ Hợp tác phi chính phủ	1,0	1,0	1,0	1,0	1,259	1,0
Các cơ quan khác của Bộ Ngoại giao	0,0	0,3	0,6	1,0	1,0	1,0
Bộ Giáo dục, Nghiên cứu và Thanh niên (500 học bổng)	5,0	5,0	5,0	5,0	1,925	32
Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
CIRAD	2,0	2,5	3,0	3,0	3,0	3,0
Viện Nghiên cứu Phát triển	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
Các địa phương	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
Các bộ khác	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2
Tổng ODA	59,4	72,5	85,7	84,4	81,961	161,781
Tổng ODA (bao gồm proparco)	59,4	72,5	89,8	105,2	90,061	174,125
Cơ cấu ODA theo giá trị						
Theo phương thức viện trợ						
Viện trợ không hoàn lại	22,7	22,3	21,8	23,2	19,81	49,796
Vốn vay	36,7	50,1	63,8	60,8	61,151	44,325
Cơ cấu ODA theo tỉ lệ						
Theo phương thức viện trợ						
Viện trợ không hoàn lại	28%	31%	25%	28%	24,5%	53%
Vốn vay	62%	69%	75%	72%	75.5%	47%

* Giải ngân PROPARCO (ước tính).

Nguồn: Ambassade de France au Vietnam (2006), "La coopération Franco-Vietnamienne faits chiffres", Cahier N.2, p.9.

3. Viện trợ ODA của Pháp đối với Việt Nam

Việt Nam là một trong ít nước được hưởng cả ba kênh viện trợ tài chính của Pháp là: Viện trợ phát triển chính thức từ ngân khố và cho vay ưu đãi từ Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và từ Quỹ Đoàn kết ưu tiên (FSP); Nghị định thư tài chính; Quỹ Trợ giúp đặc biệt doanh nghiệp (FASEP). Pháp hiện là nhà tài trợ song phương ODA thứ hai cho Việt Nam, sau Nhật Bản. Việt Nam đứng thứ 7 trong số các nước hưởng ODA của Pháp. Đến nay, Pháp đã cấp cho Việt Nam vay ưu đãi trên 2 tỉ euro cho các dự án, trong đó đáng chú ý là dự án vệ tinh VNREDSAT1 (57,8 triệu euro), dự án tàu điện ngầm Hà Nội (280 triệu euro), dự án trường Đại học Khoa học công nghệ Hà Nội (100 triệu euro)... Năm 2008, Pháp đứng đầu trong số các nhà tài trợ song phương tại Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam (CG), cam kết viện trợ 380 triệu đôla cho Việt Nam cho năm 2009 (tăng so với 228 triệu năm 2007).

Theo tinh thần tài liệu khung về quan hệ đối tác Việt Nam - Pháp giai đoạn 2006-2010 (ký ngày 15/9/2006), Pháp cam kết viện trợ cho Việt Nam 1,4 tỉ đôla, tập trung thể mạnh của Pháp vào 4 lĩnh vực ưu tiên: xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, chuyển giao công nghệ, phát triển nông nghiệp, công nghiệp (điện năng, năng lượng sạch và công nghệ chế biến) và phát triển lĩnh vực tài chính phi ngân hàng.

3. Hợp tác văn hoá

Giao lưu văn hoá giữa hai nước ngày càng phát triển. Chính phủ Pháp dành ưu tiên hỗ trợ cho chính sách hội nhập văn hóa của Việt Nam với phương châm: Khẳng định, tôn trọng sự đa dạng văn hoá Việt Nam. Hiệp định giữa hai chính phủ về các trung tâm văn hóa được ký kết (tháng 11/2009) sẽ tạo cơ sở và điều kiện cho hoạt động của Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Paris, một trong hai trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức triển lãm Việt Nam Expo tại Paris (năm 2005), tuần lễ phim Pháp tại Hà Nội, triển lãm văn hóa Chăm tại Paris. Liên hoan nghệ thuật Festival Huế (được tổ chức lần đầu vào tháng 4/2000) tập hợp hơn 150 nghệ sỹ Việt - Pháp trong bốn tháng vừa qua. Sự kiện văn hoá này thu hút 150.000 người tham dự, thật sự là một thành công rực rỡ, rộng rãi và góp phần làm phong phú hơn hoạt động hợp tác giữa hai nước. Pháp là đối tác đầu tiên xây dựng Festival Huế. Sự tài trợ và tham gia tích cực của Pháp đã trở thành một hoạt động văn hóa quốc tế, được tổ chức 2 năm một lần. Việt Nam được mời tham gia vào nhiều lễ hội văn hóa nghệ thuật tại Pháp (Lễ hội nghệ thuật Avignon, Lễ hội Biển quốc tế Brest). Các hoạt động trao đổi văn hóa được tăng cường trên cơ sở trao đổi và chuyển giao tri thức. Điều này thể hiện sự tôn trọng, hợp tác hòa bình, hữu nghị, là cầu nối cho hai nền văn hóa giàu truyền

thống, đậm bản sắc dân tộc. Năm 2013 đánh dấu 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam và Pháp. Một kế hoạch giới thiệu tổng quan về văn hóa, nghệ thuật Việt Nam tại Pháp đang được chuẩn bị và xúc tiến với các cuộc triển lãm hoành tráng, các chương trình nghệ thuật truyền thống, mang đến cho khán giả Paris và nhiều địa phương ở Pháp một cái nhìn chân thực, sống động về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

II. Những triển vọng của quan hệ Việt

- Pháp trong thời gian tới

- Bối cảnh quốc tế và khu vực tiếp tục phát triển có lợi cho mối quan hệ hai nước Việt - Pháp

Từ nay đến năm 2020, tình hình thế giới và khu vực châu Âu cũng như châu Á - Thái Bình Dương chắc chắn sẽ có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, xu thế chủ đạo của dòng chảy thế giới vẫn là xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác đề cùng phát triển. Xu thế đa cực hóa, dân chủ hoá trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển, nổi cộm vẫn là quan hệ giữa các nước lớn sẽ chi phối các mối quan hệ quốc tế. Đồng thời, xu thế toàn cầu hoá, cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình liên kết và hợp tác giữa các nước trên thế giới nói chung và Việt - Pháp nói riêng. Như vậy, có thể nói tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục tạo cơ hội

thúc đẩy quan hệ hai nước Việt - Pháp phát triển.

- Việt Nam tiếp tục đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong giai đoạn 2011-2020

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục vạch ra đường lối, chính sách đối ngoại đúng đắn, phù hợp với tình hình quốc tế, khu vực và trong nước. Khẳng định Việt Nam vẫn tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại theo phương châm đường lối đối ngoại: *Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Nâng cao vị thế của đất nước; Vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; Là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới*³.

Với hệ thống các quan điểm, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại chủ động và tích cực hội nhập quốc tế như vậy, chắc chắn, Pháp tiếp tục là nước có vị trí hết sức quan

³ *Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển* (<http://www.cpv.org.vn>)

trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Vì vậy, quan hệ hai nước Việt - Pháp nhất định sẽ còn bay xa hơn, bay cao hơn trong thập kỷ tới để phù hợp với mối quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện và lâu dài cũng như mục tiêu tiến tới xây dựng quan hệ đối tác chiến lược hai nước Việt - Pháp.

- Chính sách quay trở lại châu Á của Pháp dưới nhiệm kỳ Tổng thống Francois Hollande

Sau khi đắc cử Tổng thống Pháp nhiệm kỳ (2012-2017), ông Hollande đã nhanh chóng đưa ra chính sách quay trở lại châu Á của Pháp. Cụ thể: Ngay trong diễn văn nhậm chức của mình, tổng thống François Hollande đã tuyên bố: Nhật sẽ là ưu tiên số 1 của Pháp ở châu Á. Năm tới, ông Hollande sẽ công du Nhật Bản và đó sẽ là chuyến công du châu Á đầu tiên của tổng thống Hollande nếu xét về quan hệ song phương; Đối với Trung Quốc, nước Pháp dưới thời tổng thống Hollande sẽ tái thúc đẩy quan hệ song phương với trọng tâm là thiết lập sự ổn định trong quan hệ giữa hai nước dựa trên ba nguyên tắc: *"Tôn trọng lẫn nhau, có tinh thần trách nhiệm và nguyên tắc có qua có lại trong quan hệ kinh tế"*... Ngoài ra, ông Hollande cũng chú trọng đến các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Như vậy, chúng ta có thể tin tưởng và hy vọng quan hệ Việt - Pháp dưới thời tổng thống cánh tả Francois Hollande sẽ đưa quan hệ hai nước lên tầm cao mới. Đặc biệt, năm 2013-2014 sắp tới sẽ là năm giao lưu chéo Việt- Pháp, một chính phủ mới hình thành đúng vào thời điểm này sẽ giúp tạo những chuyển biến mới trong quan hệ hai nước.

- Quan hệ hai nước Việt-Pháp sẽ tiếp tục có những bước phát triển mới đi vào chiều sâu trên nền tảng đối tác chiến lược

Năm 2013 cũng là năm hết sức quan trọng đối với quan hệ hai nước, đó là *"Năm giao lưu Việt - Pháp"* nhân dịp kỷ niệm 40 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (1973-2013). Cũng nhân dịp này, lãnh đạo hai nước Việt - Pháp đã nhất trí nâng quan hệ hai nước lên tầm quan hệ đối tác chiến lược.

Như vậy, thời gian tới chắc chắn mối quan hệ Việt-Pháp dựa trên lợi ích lâu dài của hai dân tộc và bề dày hợp tác truyền thống sẽ tiếp tục có những bước phát triển chắc chắn hơn nữa.

- Triển vọng về xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Pháp

Trong những năm qua, 10 loại hàng hóa của Việt Nam phải chịu thuế chống bán phá giá của EU. Cũng như vậy, tại Pháp, thuế chống bán phá giá đối với giấy mũ da đã hạn chế kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, ngày 31/3/2011 khi EU tuyên bố bỏ

thuế này, đã chính thức chấm dứt áp dụng biện pháp chống bán phá giá 10% đối với giấy mù da nhập khẩu của Việt Nam. Chính điều này sẽ là những cơ hội để cho kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Pháp tăng lên trong thời gian tới. Mặt khác, Pháp là một thị trường truyền thống và có đông đảo người Việt Nam và các cộng đồng gốc châu Á tin nhiệm và ưa chuộng các sản phẩm của Việt Nam như hàng may mặc, giấy thủ công, gạo, cà phê, hồ tiêu và thủy sản...

Như vậy, có thể nói cơ hội xuất khẩu sang thị trường Pháp của Việt Nam là rất lớn và sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

- Triển vọng thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Pháp vào Việt Nam

Theo như kế hoạch đề ra trong thời gian từ 2011-2020, Việt Nam phải huy động được vốn có quy mô rất lớn nhằm cải thiện môi trường đầu tư, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước.

Như vậy, để đạt được kế hoạch đã đề ra, chắc chắn thời gian tới Việt Nam phải không ngừng khuyến khích đầu tư từ các nước EU, trong đó Pháp sẽ là một đối tác mà Việt Nam không thể bỏ qua được. Tính đến thời điểm năm 2012; Pháp là nhà đầu tư lớn ở châu Âu vào Việt Nam, đứng thứ hai sau Hà Lan với 340 dự án đầu tư, tổng trị giá hơn 3 tỉ USD; Nhà tài trợ lớn cho Việt Nam với cam kết 150 triệu USD trong năm 2012; Đối tác

thương mại lớn với kim ngạch 2,8 tỉ USD năm 2011 và hiện nay đang có nhiều doanh nghiệp Pháp hướng đến Việt Nam.

Như vậy, có thể nói triển vọng thu hút đầu tư của Pháp vào Việt Nam trong thời gian tới là rất sáng sủa và chắc chắn đầu tư của Pháp sẽ tăng mạnh, tăng nhanh hơn bao giờ hết.

- Lợi thế so sánh và tiềm năng kinh tế của hai nước

Xét về quan hệ thương mại: Pháp là một nước có trình độ phát triển khoa học-kỹ thuật và công nghệ cao, có nhu cầu nhập khẩu lên đến 684 tỉ USD và xuất khẩu khoảng 578,4 tỉ USD năm 2011. Trong khi đó, thị phần xuất khẩu của Việt Nam vào Pháp còn lớn vì thương mại Việt Nam Pháp chỉ chiếm khoảng 0,2% tổng kim ngạch của Pháp và kim ngạch xuất khẩu của Pháp vào Việt Nam chỉ chiếm khoảng 3% năm 2011. Mặt khác, những mặt hàng xuất khẩu của Pháp có thể mạnh thuộc các ngành công nghiệp cơ khí, chế tạo, hoá chất, giao thông vận tải, hàng không, dược phẩm và dịch vụ có hàm lượng chất xám, giá trị gia tăng lớn phù hợp với nhu cầu nhập khẩu của nền kinh tế Việt Nam hiện nay. Ngược lại, Việt Nam là một nước đang phát triển, có trình độ thấp, thị trường tiêu thụ rộng lớn, những mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là nguyên nhiên liệu, hàng thủ công mỹ nghệ, giấy dếp, may mặc.

thủy sản, cà phê, chè, hạt tiêu... phù hợp với nhu cầu nhập khẩu của Pháp hiện nay.

Xét về quan hệ đầu tư. Bình quân mỗi năm tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài của Pháp khoảng 1.800 tỉ USD, giai đoạn 2007-2011, đứng thứ hai sau Mỹ. Thế nhưng hiện nay tổng vốn đầu tư vào Việt Nam từ trước đến nay rất thấp, khoảng 3 tỉ USD. Việt Nam là một nước: Có chính trị và xã hội ổn định, không có tranh chấp lao động, có nguồn lao động trẻ làm việc chăm chỉ, ham học và có kỷ luật, giá nhân công rẻ có tính cạnh tranh so với các đất nước bên cạnh; Vị trí địa lý thuận lợi, có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú (đầu khí, bauxite, và các khoáng sản khác) và đang có nhu cầu lớn về vốn, khoa học - công nghệ hiện đại, đặc biệt là ngành công nghiệp, dịch vụ, giao thông - vận tải, bưu chính - viễn thông, khoa học - công nghệ. Đây là cơ hội để các nhà đầu tư Pháp phát huy những lợi thế của mình.

Như vậy, quan hệ kinh tế Việt - Pháp hiện nay vẫn chưa phù hợp với tiềm năng và lợi thế của hai nước như Thủ tướng Pháp François Fillon trong chuyến thăm Việt Nam năm 2009 đã nói: *"Sẽ đáng tiếc nếu các doanh nghiệp Pháp bỏ lỡ cơ hội làm ăn với Việt Nam"*. Dù hiện là nước có viện trợ song phương lớn thứ hai cho Việt Nam với tổng giá trị khoảng 300 triệu Euro/năm, nhưng Pháp chỉ đứng thứ 13 trong bảng xếp hạng

đầu tư vào Việt Nam. Xét về tiềm lực và quan hệ truyền thống, quan hệ kinh tế như vậy là chưa tương xứng. Và thủ tướng Fillon nêu cảm nhận của mình về kinh tế Việt Nam: *"Tôi tin tưởng Việt Nam sẽ là nước mới nổi có vị trí trên trường quốc tế, tất cả các thành viên và doanh nghiệp Pháp cần đánh giá đúng mức sự phát triển đó"*⁴

Vì vậy, triển vọng quan hệ hợp tác kinh tế hai nước thời gian tới sẽ cần phát triển hơn nữa để phù hợp với tiềm năng và lợi thế so sánh của mỗi bên.

- Triển vọng về văn hóa

Hai nước Việt - Pháp có mối quan hệ truyền thống lâu đời, nhiều yếu tố văn hóa của Pháp có ảnh hưởng sâu sắc đến người Việt. Quan hệ hai nước ngày nay đang phát triển mạnh mẽ, Pháp là nước luôn coi trọng yếu tố văn hóa, quảng bá nền văn hóa của mình. Việt Nam luôn là đối tác ưu tiên trong hợp tác văn hóa của Pháp và là thành viên của Cộng đồng Pháp ngữ, vì vậy ở châu Á, Việt Nam là nước được nhận hỗ trợ nhiều nhất về lĩnh vực văn hóa ở tất cả các lĩnh vực như đào tạo đội ngũ nhân lực, đào tạo tiếng Pháp, hợp tác nghe nhìn, biểu diễn nghệ thuật, cung cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam...

⁴ <http://www.baomoi.com/Quan-he-kinh-te-Phap-Viet-chua-tuong-xung-tiem-nang/45/3496737.epi>

Tóm lại, trải qua 40 năm quan hệ bang giao, quan hệ Việt - Pháp đã gạt hái những thành tựu hết sức to lớn, ngày nay đang bước vào một trang sử mới chứa đựng nhiều triển vọng với một tương lai tươi sáng và đang trở thành động lực cho quan hệ Á - Âu, như tổng thống Chirac đã nói: “*Quan hệ Việt - Pháp sẽ là một mẫu mực tốt đẹp ở tương lai và sẽ trở thành động lực quan hệ Á - Âu. Tình hữu nghị Việt - Pháp sẽ là nguồn sinh lực và niềm cảm hứng cho sự thành công của cuộc đối thoại giữa hai châu lục*”⁵. Và ngày nay, quan hệ hai nước đang tiến đến xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược trên cơ sở “quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, lâu dài và tin cậy”.

Vì vậy, chúng ta có thể khẳng định quan hệ Việt - Pháp sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa và sẽ nâng lên tầm cao mới trong thời gian tới để phù hợp với nguyện vọng của chính phủ và nhân dân hai nước vì mục tiêu hoà bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), “*Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

1. Nguyễn Quang Chiển (1997), “*Cộng hoà Pháp bức tranh toàn cảnh*”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Henrich Dahm: *French and Japanese Economic Relations With Vietnam Since 1975*, Routledge, 1999.

3. Cahier, “*La coopération Franco-Vietnamienne faits et chiffres*”, N^o2, Edition 2005.

4. Cahier, “*La coopération Franco-Vietnamienne faits et chiffres*”, N^o2, Edition 2006.

5. Cahier, “*La coopération Franco-Vietnamienne faits et chiffres*”, N^o1, Edition 2007.

6. Võ Minh Hùng (2010), *Vị trí Việt Nam trong Chính sách Châu Á mới của Pháp*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 8 (119), tr.72-79.

7. Võ Minh Hùng (2011), *Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI của Pháp tại Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2 (125), tr.67-79.

8. Võ Minh Hùng (2012), *Vai trò của Pháp trong việc phá vỡ thế bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước phương Tây Nam những năm cuối thập kỷ 80 kỷ 90 thế kỷ XX*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 11 (146), tr.70-79.

⁵ Báo Lao động (2004), “*Việt Nam - Pháp chưa bao giờ gần nhau như lúc này*”, số 281, tr.12.